

Số: /BC-UBND

Ba Tô, ngày 14 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số quý I năm 2025
(từ ngày 01/12/2024 đến ngày 14/3/2025)

I. CÔNG TÁC THAM MUÙ, CHỈ ĐẠO

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 24/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về đẩy mạnh triển khai Đề án 06; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành Kế hoạch 22/KH-UBND ngày 10/02/2025 về chuyển đổi số năm 2025 và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 14/02/2025 truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/ĐU ngày 05/10/2024 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thường xuyên chỉ đạo viết bài, đăng tin về các hoạt động của địa phương trên Trang thông tin điện tử xã; xây dựng kế hoạch tổ chức các hội nghị hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và thành viên các tổ công nghệ số cộng đồng. Các đơn vị trường học thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học, khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền CCHC, chuyển đổi số

+ Số tin, bài tuyên truyền trên chuyên mục chuyển đổi số, chuyên mục phát thanh về chuyển đổi số trên trang tin điện tử xã (tần suất 01 tuần/ tin bài trên chuyên mục chuyển đổi số; Tần suất phát sóng từ 1 lần/1 tuần chuyên mục phát thanh về chuyển đổi số): 15 bài viết, tuyên truyền chuyên mục cải cách hành chính, chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã; phát thanh chuyển đổi số: 01 bài.

+ Tuyên truyền trực quan về CCHC, chuyển đổi số: 04 băng rôn treo tại các thôn.

+ Tuyên truyền trên hội nghị: Tổ chức 02 buổi hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và thành viên các tổ công nghệ số cộng đồng; đồng thời thường xuyên tuyên truyền các nhiệm vụ cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành của Đảng ủy, chính quyền địa phương.

+ Tuyên truyền thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng: Các tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện thường xuyên việc hỗ trợ công dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử.

2. Về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước

a) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại các cơ quan, đơn vị (Trừ văn bản, hồ sơ mật)

- Tổng số văn bản đi (tính tổng số liệu văn bản giấy và số liệu văn bản đi trên phần mềm QLVB ioffice): 467 văn bản

+ Tổng số văn bản đi bản giấy: 0

+ Tổng số văn bản đi thực hiện ký số: 467

+ Tổng số văn bản đi không ký số: 0

- Xử lý văn bản đến: 1450/1891 văn bản, đạt 76,70% so với tổng số văn bản đến.

b) Giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến

+ Kết quả triển khai, sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Có 280/280 hồ sơ phát sinh thực hiện trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh đạt tỷ lệ 100%.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp: 221 phiếu đánh giá mức độ rất hài lòng, đạt tỷ lệ 100%.

+ Trong kỳ, không có phản ánh, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính.

c) Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC

+ Tổng số hồ sơ TTHC khi tiếp nhận: 280

+ Số hồ sơ có kết quả số hóa: 179/179 hồ sơ (*không tính số hóa đối với các thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính*).

+ Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ: 100%

d) Thanh toán không dùng tiền mặt

Số thủ tục có thu phí và lệ phí thanh toán trực tuyến: cung cấp 23/23 thủ tục có nghĩa vụ tài chính có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, đạt tỷ lệ 100%; từ ngày 01/12/2024 – 14/3/2025, thực hiện thanh toán trực tuyến 9/9 thủ tục phát sinh tại địa phương, số tiền thu 4.762.000 đồng, số tiền miễn, giảm 60.000 đồng đối với 02 thủ tục: cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký lại khai sinh (*do sử dụng dịch vụ công trực tuyến được miễn, giảm...*)

3. Triển khai hạ tầng số, hệ thống thông tin

+ Việc sử dụng đường truyền dữ liệu chuyên dùng trong công việc, trong họp trực tuyến: Đã sử dụng kết nối các cuộc họp trực tuyến của tỉnh, huyện.

+ Việc triển khai hệ thống camera an ninh tại các xã: Đã triển khai trên địa bàn xã.

+ Việc lắp đặt, kết nối camera bộ phận một cửa: Bộ phận Một cửa đã trang

bị hệ thống camera.

+ Việc triển khai wifi tại các nhà văn hoá thôn: Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện và để thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện việc sinh hoạt chi bộ trên phần mềm Sổ tay Đảng viên, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến và để thuận lợi hơn cho các buổi tuyên truyền của xã và hội họp của nhân dân ở các thôn, UBND xã đã triển khai kết nối wifi đến 5/7 nhà văn hóa thôn¹; còn 02 thôn (*gồm thôn Làng Xi 2 và thôn Trà Nô*) chưa được kết nối mạng do chưa có hạ tầng.

+ Việc sử dụng hệ thống truyền thanh IP: Đã thực hiện vào đầu năm 2024.

4. Công tác an toàn, an ninh thông tin

Số lượng máy trạm của cơ quan cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)

- Tổng số lượng máy tính cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc: 26

+ Số lượng máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc Bkav Endpoint Client tập trung do tỉnh cung cấp: 24

+ Số lượng máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã do cơ quan, đơn vị tự mua cài đặt: 02

+ Số lượng máy tính chưa cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc: 0

- Đầu tư trang bị an toàn thông tin (trang bị phần cứng, phần mềm) cho hệ thống mạng cho cơ quan, đơn vị: Hệ thống mạng nội bộ của UBND xã đã được UBND huyện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 1 tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 29/7/2024; ban hành Phương án bảo đảm, ứng phó, khắc phục sự cố an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của xã Ba Tô tại Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 24/10/2024. Chưa trang bị phần cứng, phần mềm cho hệ thống mạng cơ quan.

5. Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo thực hiện quyết liệt đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã; tham gia, phối hợp chặt chẽ trong công tác làm sạch dữ liệu; công tác tuyên truyền, hướng dẫn được quan tâm với nhiều hình thức khác nhau và được người dân hưởng ứng tích cực. Tổng hồ sơ tiếp nhận 135 hồ sơ, trong đó: Đăng ký thường trú 22 hồ sơ; điều chỉnh thông tin về cư trú trong CSDL cư trú 04; Xác nhận thông tin về cư trú 18; Xóa đăng ký thường trú 06; Đăng ký khai sinh 0 hồ sơ; Đăng ký khai tử 0 hồ sơ; Đăng ký kết hôn 05 hồ sơ; Liên thông đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – bảo hiểm xã hội 14 hồ sơ; Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí 05 hồ sơ; Đăng ký cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy 61.

¹ Gồm: Thôn Mô Lang, Làng Mạ, Làng Xi 1, Mang Lũng 1, Mang Lũng 2

Tại thời điểm ngày 14/3/2025, tổng số công dân đủ điều kiện cấp căn cước: 6.553 trường hợp, đã cấp cho 6.121 đạt tỉ lệ 93,4%. Tổng số hồ sơ định danh điện tử mức 2 thu nhận 4.164 trường hợp đạt 63,6%; Tài khoản định danh điện tử mức 2 đã kích hoạt 3457/4164 trường hợp đạt 83%; Tài khoản định danh điện tử mức 2 chưa kích hoạt 3457 trường hợp. Tỷ lệ thu nhận tài khoản ĐDDT mức 2: 4164/6553 đạt 63,6%.

6. Báo cáo Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực:

a) Chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo

Cán bộ viên chức sử dụng thành thạo phần mềm quản lý trường học, CSDL ngành, triển khai học bạ điện tử, duyệt kế hoạch bài giảng qua Drive và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực; tổ chức đăng ký tuyển sinh lớp đầu cấp bằng hình thức trực tuyến.

Về dạy - học, 95% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; một số GV tham gia xây dựng bài giảng điện tử E-learning có chất lượng.

b) Chuyển đổi số trong ngành y tế: Cài app sổ khám sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh; khi khám bệnh, người dân có thể thực hiện các thủ tục khám, chữa bệnh dưới nhiều hình thức như: Thẻ bảo hiểm y tế giấy, ứng dụng VissID- Bảo hiểm xã hội số, sổ khám sức khỏe điện tử hoặc thẻ căn cước công dân gắn chip để đăng ký khám, cấp phát thuốc.

c) Chuyển đổi số ngành Tư pháp: Thường xuyên tuyên truyền trực tiếp tại bộ phận Một cửa cho người dân về lợi ích khi nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; tuyên truyền người dân nộp và nhận hồ sơ tại nhà qua dịch vụ Bưu chính công ích. Các hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường điện tử; triển khai thực hiện chứng thực điện tử; triển khai thực hiện các thủ tục hành chính liên thông như: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; liên thông đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.

d) Ngành Nông nghiệp: Xã Ba Tô có gạo rẫy Phát Huy được công nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm được đăng bán trên sàn thương mại <https://sanphamdactrungbato.com> và đăng bán trên facebook; nhờ đó, lượng tiêu thụ sản phẩm được tăng lên nhiều hơn so với cách bán hàng truyền thống.

7. Báo cáo kết quả triển khai sử dụng các nền tảng số, phần mềm chuyên ngành của Trung ương, tỉnh, huyện

Thực hiện chỉ đạo của các cấp, UBND xã đã áp dụng thực hiện các nền tảng, phần mềm chuyên dùng như: CSDL cán bộ, công chức, viên chức tỉnh (<https://cbccvc.quangngai.gov.vn/> batobt ; Nền tảng quản lý mã độc tập trung tỉnh (bkav.com.vn/bkavent); App công dân C-Quảng Ngãi; App Công chức tỉnh G-Quảng Ngãi; Phần mềm Quản lý nhiệm vụ Thực hiện quản lý nhiệm vụ trên hệ thống quản lý văn bản (officebato@quangngai.gov.vn); Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (<https://baocao.quangngai.gov.vn/>); Phần mềm quản lý tiền lương, cải cách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (<https://salagovapp.misa.vn/>); CSDL cấp huyện (<https://csdlhuyen.quangngai.gov.vn/>); nền tảng hợp

trực tuyến, nền tảng định danh và xác thực điện tử; phần mềm Một cửa điện tử, cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công tỉnh, phần mềm chấm điểm cải cách hành chính, phần mềm quản lý đất đai, phần mềm chứng thực, phần mềm công chứng UCHI, phần mềm xử lý vi phạm hành chính,

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị xã đã góp phần đưa công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử ngày càng được cải thiện; hiện nay, xã thực hiện sử dụng các nền tảng số do tỉnh triển khai. Ý thức của công dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến có sự chuyển biến tích cực; một bộ phận người dân khi thực hiện thủ tục hành chính, đã chủ động đem theo điện thoại thông minh, nhớ số định danh cá nhân, mật khẩu để được cán bộ, công chức xã, tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến.

2. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Một số công chức chưa chủ động triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch và đề xuất công việc liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực của mình phụ trách, chưa mạnh dạn đề xuất để thực hiện công tác chuyển đổi số được thiết thực và hiệu quả hơn.

- Hiện tại UBND xã không có cán bộ chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số, giao cho Công chức VP-TK kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ này. Do không có công chức được đào tạo chuyên ngành về CNTT nên còn hạn chế trong công tác triển khai các kế hoạch, chương trình về CNTT.

- Đa số người dân chưa tự thực hiện được dịch vụ công trực tuyến.

- Còn 02 nhà văn hóa thôn chưa được kết nối mạng và kết nối wifi do chưa có hạ tầng nên ảnh hưởng đến việc hướng dẫn hướng dẫn công dân ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống.

- Một số nhiệm vụ đã được triển khai nhưng đang gặp nhiều khó khăn như công tác triển khai thực hiện giải quyết TTHC qua bưu chính chưa đem lại hiệu quả nhất định.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục bám sát và thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của các cấp về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với định hướng xuyên suốt là phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Triển khai có hiệu quả các Kế hoạch của UBND huyện, UBND xã về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, tập trung vào việc nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các hoạt động liên quan đến chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an toàn

thông tin cá nhân trên môi trường số; phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được triển khai trên địa bàn tỉnh, các ứng dụng trên nền tảng di động, thực hiện xử lý văn bản theo quy trình khép kín có ứng dụng chữ ký số.

3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu; trực tiếp, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; tạo điều kiện cho công chức có điều kiện được bồi dưỡng, học tập, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

4. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về chuyển đổi số đến các thôn, tận dụng các nền tảng số để lan tỏa đến người dân những câu chuyện hay về chuyển đổi số để người dân tiếp cận và thực hiện. Tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, cài đặt, sử dụng app công dân và an toàn thông tin mạng tại các thôn; phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng, đẩy mạnh phát triển công dân số.

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc số hóa hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết tại bộ phận một cửa xã theo quy định; hướng dẫn công dân sử dụng kho dữ liệu cá nhân.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác Chuyển đổi số quý I năm 2025 của UBND xã Ba Tô; kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- MT, các hội đoàn thể xã;
- Công chức các ngành;
- Lưu: VT, VP_{Vttrng}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Hiền